|  |  |
| --- | --- |
| ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2016*  |

**CHUẨN ĐẦU RA**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

***(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày tháng năm 2016 của***

***Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Trình độ đào tạo | : | **THẠC SĨ** |
| Ngành | : | **KINH TẾ – QUẢN LÝ** |
| Mã ngành | : |  |
| Tên ngành (Tiếng Anh) | : | **ECONOMY - MANAGE** |
| Tên chuyên ngành | : | **QUẢN LÝ KINH TẾ** |
| Tên chuyên ngành (Tiếng Anh) | : | **ECONOMIC MANAGEMENT** |
| Mã chuyên ngành | : |  |
| Loại hình đào tạo | : | **Thạc sĩ ứng dụng** |
| Hình thức đào tạo | : | **Chính qui không tập trung** |

Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Kinh tế khi tốt nghiệp có các năng lực sau:

***1. Kiến thức***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Mã CĐR chuyên ngành** | **Tên chuẩn đầu ra về kiến thức cơ bản** |
| 1 | CĐR1 | Nắm vững, tích lũy và nâng cao những kiến thức, năng lực chuyên môn về khoa học quản lý nói chung và quản lý kinh tế nói riêng. |
| 2 | CĐR2 | Am hiểu các qui luật chung và đặc điểm riêng của các lĩnh vực kinh tế liên quan đến nghề nghiệp của học viên; Hiểu và ứng dụng được kiến thức để phân tích, luận giải các chính sách, các hoạt động quản lý kinh tế |
| 3 | CĐR3 | Có khả năng phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc trong hoạt động quản lý kinh tế. Có kiến thức và năng lực về quản lý, lãnh đạo ở quy mô một tổ chức kinh tế cũng như quy mô quản lý cấp quốc gia, tỉnh, huyện |
| 4 | CĐR4 | Có tư duy phản biện, có kiến thức và năng lực để phân tích, đánh giá các vấn đề về quản lý kinh tế trong môi trường đổi mới và hội nhập quốc tế |
| 5 | CĐR5 | Làm chủ kiến thức lý thuyết và năng lực chuyên môn của chuyên ngành, hình thành và phát triển ý tưởng khoa học mới, có năng lực khám phá và thử nghiệm kiến thức mới về quản lý kinh tế |

***2. Kỹ năng***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Mã CĐR chuyên ngành** | **Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng cơ bản** |
| 1 | CĐR6 | Có kỹ năng phát hiện, đánh giá, phản biện được các vấn đề về quản lý kinh tế, có kỹ năng nghiên cứu độc lập, áp dụng lý thuyết vào thực tiễn xây dựng và thực thi chính sách quản lý kinh tế |
| 2 | CĐR7 | Có kỹ năng tư duy, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề quản lý kinh tế, tổ chức, điều hành các nhóm công tác để hoàn thành tốt mục tiêu trong điều kiện áp lực cao. |
| 3 | CĐR8 | Có kỹ năng phân tích và ra quyết định quản lý, lãnh đạo trong các tổ chức kinh tế, cơ quan quản lý từ cấp trung ương đến địa phương ở tầm Vĩ mô và Vi mô.  |
| 4 | CĐR9 | Có kỹ năng sử dụng tốt các công cụ quản lý tiên tiến |
| 5 | CĐR10 | Có kỹ năng tốt trong làm việc nhóm, giao tiếp, xử lý tình huống, tư vấn, đàm phán và diễn thuyết |

***3.* Về đạo đức nghề nghiệp**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Mã CĐR chuyên ngành | Tên chuẩn đầu ra về đạo đức nghề nghiệp |
| 1 | CĐR11 | **Tuân thủ quy định của pháp luật:** Nhận thức đúng đắn và gương mẫu, thực hiện các hành vi phù hợp với qui định của pháp luật |
| 2 | CĐR12 | **Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp:** Yêu thích và tâm huyết với nghề nghiệp, trung thực, tự chủ, sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, ý thức kỷ luật cao. |
| 3 | CĐR13 | **Quyết định dựa trên nền tảng đạo lý:** Ra quyết định quản lý trên cơ sở cân nhắc các yếu tố đạo đức, chuẩn mực xã hội, lợi ích quốc gia và cộng đồng |
| 4 | CĐR14 | **Tinh thần phục vụ cộng đồng:** Nuôi dưỡng khát vọng cống hiến, vươn lên và tinh thần phục vụ cộng đồng.  |
|  |  **HỘI ĐỒNG****XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO****CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG** |
|  |  |